

Số: /TB - UBND

Thanh Miện, ngày tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý tài sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp

Căn cứ Quyết định số 1297/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý tài sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Chủ tịch UBND xã Thanh Miện thông báo niêm yết công khai danh mục 10 thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý tài sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp:

- Danh mục TTHC mới ban hành: 02 TTHC.
- Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung: 08 TTHC.

(Chi tiết có Phụ lục đính kèm)

Chủ tịch UBND xã thông báo niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công và Cổng thông tin điện tử của UBND xã Thanh Miện tại địa chỉ: <https://thanhmien.haiphong.gov.vn>. để các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết, phối hợp và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- TT PVHCC xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Anh Tuấn

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN VÀ HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thanh Miện)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (X)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)									
1.	1.014965	Thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp thôi hành nghề Quản tài viên theo nguyện vọng cá nhân	15 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Không quy định	x		- Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15; - Nghị định số 65/2026/NĐ-CP của Chính phủ.
2.	1.014966	Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp bị thu hồi chứng chỉ hành nghề	06 ngày làm việc	03 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC). Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ	x		- Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15; - Nghị định số 65/2026/NĐ-CP của Chính phủ - Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬ ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (X)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (08 TTHC)									
1.	2.001130	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với người đề nghị là công dân Việt Nam	06 ngày làm việc	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC). Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ	x		- Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15; - Nghị định số 65/2026/NĐ-CP của Chính phủ - Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
2	1.002681	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với người đề nghị là luật sư nước ngoài, kiểm toán viên là người nước ngoài	06 ngày làm việc	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC). Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ	x		- Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15; - Nghị định số 65/2026/NĐ-CP của Chính phủ - Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

3	2.001117	Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp chứng chỉ bị mất hoặc bị hư hỏng không thể sử dụng được	05 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC). Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ	x	- Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15; - Nghị định số 65/2026/NĐ-CP của Chính phủ - Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
4	1.002626	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	05 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Phí: 500.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 250.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	x	- Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15; - Nghị định số 65/2026/NĐ-CP của Chính phủ - Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
5	1.001842	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với doanh nghiệp	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Phí: 500.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 250.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo	x	- Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15; - Nghị định số 65/2026/NĐ-CP của Chính phủ - Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ

						Thông tư số 64/2025/TT-BTC).			trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
6	1.008727	Thay đổi thành viên viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	05 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Không quy định	x		- Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15; - Nghị định số 65/2026/NĐ-CP của Chính phủ.
7	1.001633	Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, văn phòng đại diện, chi nhánh, người đại diện theo pháp luật, danh sách Quản tài viên hành nghề trong doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	3 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Không quy định	x		- Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15; - Nghị định số 65/2026/NĐ-CP của Chính phủ.
6	1.001600	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề Quản tài viên	3 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Không quy định	x		- Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15; - Nghị định số 65/2026/NĐ-CP của Chính phủ.